TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS - PT

Ngày 16 - 5 - 2023

V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công Ki vụ án thụ lý số 01/2023/TLPT-DS ngày 07/02/2023 về việc *"Tranh chấp đòi lại tài sản".* Do bản án dân sự số 01/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐ-PT ngày 14/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 33/2023/QĐ-PT ngày 30/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 36/2023/QĐ-PT ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chấu Thị S - Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn chị Chấu Thị S: Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Giàng Thị G: Anh Vàng Xuân A - Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vàng Xuân A: Anh Trần Mạnh H - Địa chỉ: Số 007, phố T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vàng Seo X - Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vàng Duy K - Sinh năm: 2003;

- Anh Vàng Gia T - Sinh năm: 2006;

Cùng địa chỉ: Căn hộ 406 - CT2A, Khu dự án nhà ở X, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vàng Duy K và anh Vàng Gia T: Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Cháu Vàng Thùy D - Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vàng Thùy D: Chị Chấu Thị S - Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Vàng Xuân A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Chấu Thị S, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Chị Chấu Thị S và ông Vàng Seo K kết hôn với nhau năm 2020. Trước đó ông K còn có 02 người con riêng là cháu Vàng Duy K, sinh năm 2003 và cháu Vàng Gia T, sinh năm 2006. Năm 2008, ông K mua 01 thửa đất tại đường Hoàng Liên kéo dài và nhờ ông Vàng Seo X (là anh trai) đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt: GCNQSDĐ). Năm 2021, ông K ốm nặng cần tiền chữa bệnh nên đã nhờ ông X ký thủ tục để bán thửa đất này. Do ông X muốn chiếm đoạt thửa đất nên gây khó khăn không muốn ký thủ tục bán. Vì vậy vợ chồng ông K, chị S đã hứa là khi bán được đất sẽ cho ông X 100.000.000 *đồng (Một trăm triệu đồng)* và ông X đồng ý ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, sau khi bán được đất ông X đòi giữ lại toàn bộ số tiền bán đất là 1.960.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng)*. Lúc này, ông K hiểu ý đồ của ông X muốn chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên, nên đã bảo chị S giao toàn bộ số tiền bán đất cho Vàng Xuân A (là con trai ông X) giữ hộ, để chi tiêu khám chữa bệnh và trả nợ cho ông K. Anh Vàng Xuân A được ông K nuôi ăn học từ nhỏ và hứa nếu nhận tiền sẽ trả chi phí khám bệnh, trả nợ cho ông K). Tại nhà của ông K ở địa chỉ số nhà 174, phố Lê Đại Hành, tổ 31 (trước đây là tổ 53), phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai, anh Vàng Xuân A viết giấy giữ tiền hộ với nội dung: "*Ngày 18/9/2021 vợ chồng cháu Vàng Xuân A, Giàng Thị G giữ hộ vợ chồng chú Vàng Seo K, Chấu Thị S số tiền 1.960.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng), có trách nhiệm trả các khoản nợ mà anh Vàng Seo K đã*

vay, số tiền còn lại vợ chồng cháu Vàng Xuân A giữ lại khi nào chú Vàng Seo K cần tiền chữa bệnh sẽ chuyển trả", hai bên đều ký và có người làm chứng là ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị P là hàng xóm của ông K ký xác nhận. Sau đó người mua đất đã chuyển tiền vào tài khoản của Vàng Xuân A.

Sau khi nhận được tiền, anh Vàng Xuân A không thực hiện theo đúng cam kết, chỉ chi trả một số khoản nợ và chuyển một số tiền chữa bệnh cho ông K với tổng số tiền là 734.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi tư triệu đồng)*. Ngày 26/9/2021 ông Vàng Seo K chết. Sau đó, chị S đã nhiều lần yêu cầu chuyển trả số tiền còn lại là 1.225.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)* nhưng vợ chồng anh Xuân A, chị G không thực hiện. Vì vậy, chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G phải trả cho chị S, cháu Vàng Duy K, Vàng Gia T số tiền còn thiếu. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 06/9/2022 hai bên đã thống nhất các khoản đã chi chữa bệnh, trả nợ, chi phí làm ma, phí chuyển nhượng đất tổng cộng là 880.000.000 đồng *(Tám trăm tám mươi triệu đồng)*. Chị S yêu cầu anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G phải trả lại số tiền là 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* cho chị và các đồng thừa kế.

Bị đơn đồng thời là Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Giàng Thị G là anh Vàng Xuân A trình bày:

Khoảng tháng 9/2021 chị Chấu Thị S (vợ ông Vàng Seo K - Chú ruột) có gọi điện cho anh bảo xuống Lào Cai viết giấy giữ tiền hộ số tiền là 1.960.000.000đồng *(Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng)*. Khi anh xuống nhà thì ông K có nói sẽ bán thửa đất ở đường Hoàng Liên kéo dài mà trước đây ông Vàng Seo X (bố đẻ anh) và ông K mua chung, cụ thể khi mua đất do ông X không đủ tiền nên ông K cho mượn số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, thủ tục mua bán đất do ông X đi làm và đứng tên chủ sở hữu, hai bên đã thỏa thuận khi nào bán thì chia phần trăm.

Anh Xuân A cũng hỏi lý do nhờ anh viết Giấy giữ hộ tiền thì ông K nói do mới lấy vợ, chưa tin tưởng nên nhờ anh viết giấy này để vợ ông (chị S) yên tâm. Do có quan hệ là chú cháu trong nhà nên anh đã trực tiếp viết giấy giữ tiền với nội dung anh và chị G giữ hộ ông K, chị S số tiền 1.960.000.000đồng. Thực tế đây là số tiền bán đất của ông X, sau khi anh nhận tiền từ người mua đất đã dùng tiền để chi viện phí, trả nợ và làm đám tang cho ông K. Tổng số tiền anh đã chi hết 880.000.000 đồng *(Tám trăm tám mươi triệu đồng)*. Số tiền còn lại 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* anh đã bàn giao lại cho ông Vàng Seo X sau đám tang của ông K. Việc ông X đã sử dụng số tiền đó như thế nào thì anh không biết.

Đến nay, chị Chấu Thị S, anh Vàng Duy K, Vàng Gia T yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* thì anh chị không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Duy K và Vàng Gia T và Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Vàng Duy K và Vàng Gia T là con đẻ của ông Vàng Seo K, các anh đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Chấu Thị S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vàng Seo X trình bày:

Năm 2008, ông có mua 01 thửa đất tại thành phố L, do ông là người dân tộc, không biết chữ, không nói được tiếng Việt nên đã nhờ ông Vàng Seo K (em trai) đứng ra giao dịch, làm thủ tục để mua đất. Khi đó ông chỉ có 400.000.000đồng *(Bốn trăm triệu đồng)* không đủ tiền nên có vay thêm của ông K số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* để mua đất. Ông X đưa tiền cho ông K, toàn bộ thủ tục mua bán do ông K thực hiện nên ông không biết mua đất của ai, việc mua bán như thế nào chỉ biết được sau khi mua bán thì GCNQSDĐ đứng tên ông. Năm 2020, ông K bị ốm nặng, không có tiền để chữa bệnh nên ông đã quyết định bán thửa đất đó với giá là 1.960.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng)*. Khi bán thửa đất đó do ông không biết chữ nên mọi thủ tục là do Vàng Xuân A (con trai) đứng ra bán và nhận tiền. Số tiền bán đất đó Vàng Xuân A đã dùng một phần để chữa bệnh cho cho ông K, số tiền còn lại Vàng Xuân A đã đưa lại cho ông, nhưng ông không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu. Ông không biết việc anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G có cầm tiền hộ của ông K và chị S không và không liên quan gì đến việc giữ tiền hộ này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 166; Điều 288; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 44 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chấu Thị S.

Buộc anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G phải có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền còn thiếu là 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* cho chị Chấu Thị S và các đồng thừa kế.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 17/01/2023, Bị đơn anh Vàng Xuân A kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, không nhất trí trả cho chị Chấu Thị S và anh Vàng Gia T, anh Vàng Duy K số tiền còn thiếu là: 1.080.000.000đồng *(Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng)*, vì đây là số tiền bán đất của ông Vàng Seo X, anh Vàng Xuân A chỉ là người liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Vàng Xuân A là Trần Mạnh H có ý kiến thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo, cụ thể kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án

để xét xử lại theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Chấu Thị S là ông Nguyễn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Vàng Xuân A và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai; Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Vàng Xuân A có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Theo trình bày của nguyên đơn, ngày 18/9/2021 anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G đã viết Giấy giữ tiền hộ, nội dung cụ thể anh Xuân A và chị G giữ hộ vợ chồng ông Vàng Seo K và chị Chấu Thị S số tiền 1.960.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng)* và có trách nhiệm sẽ trả các khoản nợ do ông Vàng Seo K đã vay, số tiền còn lại giữ hộ khi vợ chồng ông K cần chữa bệnh thì sẽ chuyển khoản theo yêu cầu. Nguồn gốc số tiền này là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại đường Hoàng Liên (kéo dài), thành phố L do ông K mua năm 2008. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không thu thập chứng cứ để xác định thời điểm ông K mua đất năm 2008 thì đã ly hôn với vợ trước chưa, tài sản này là tài sản riêng của ông K hay tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân, khi ly hôn giữa ông K với vợ trước có thỏa thuận về tài sản không. Đến năm 2020, chị S kết hôn với ông K thì giữa chị và ông K có thỏa thuận gì liên quan đến tài sản này không?

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, chị Sùng Thị M là mẹ ruột của anh Vàng Duy K và anh Vàng Gia T cũng là vợ trước kia của ông Vàng Seo K đã có Đơn đề nghị tiếp tục xét xử gửi cho Tòa án. Trong đơn chị M trình bày kết hôn với ông Vàng Seo K năm 2000, đến năm 2014 thì ly hôn. Quá trình chung sống chị biết việc ông Vàng Seo K mua đất và nhờ ông Vàng Seo X đứng tên, khi

ly hôn giữa chị và ông K không tranh chấp về tài sản này. Đến nay Tòa án giải quyết vụ kiện tranh chấp đòi tiền liên quan đến di sản thừa kế và phần tài sản chung của chị M và ông K trong thời kỳ hôn nhân thì chị M từ chối nhận phần tài sản này và để cho những người thừa kế của ông K được hưởng quyền lợi. Chị M cũng đề nghị vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh về việc chị Sùng Thị M là vợ trước của ông K có quyền lợi gì trong tài sản chị S yêu cầu Tòa án giải quyết không là thiếu. Tuy nhiên, chị M đã có ý kiến từ chối nhận tài sản nên không cần thiết đưa chị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Chấu Thị S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G phải trả số tiền là 1.080.000.000đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 cho chị Chấu Thị S và các đồng thừa kế khác của ông Vàng Seo K. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập tài liệu, chứng cứ gì để xác định các đồng thừa kế của ông Vàng Seo K cụ thể gồm những ai là thiếu.

Ngày 26/9/2021 ông K chết không để lại di chúc. Tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về những người thừa kế theo pháp luật như sau: "*Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết"*. Do cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ đầy đủ nên không có căn cứ xác định ông Vàng Seo K có cha đẻ, mẹ đẻ, cha muôi, mẹ nuôi hay con nuôi còn sống tại thời điểm mở thừa kế không. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đưa anh Vàng Duy K, anh Vàng Gia T là con đẻ của ông Vàng Seo K với vợ trước tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, sau khi kết hôn giữa chị S và ông K có 01 con chung là cháu Vàng Thùy D - Sinh ngày 14/02/2021 nên cháu Vàng Thùy D cũng thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vàng Seo K theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần xác định cháu Vàng Thùy D là đương sự trong vụ án, tại thời điểm giải quyết vụ án cháu Vàng Thùy D chưa đủ sáu tuổi nên không có năng lực hành vi tố tụng dân sự, việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của đương sự, việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu D tại Tòa án do người đại diện hợp pháp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Dân sự thì chị S là người đại diện theo pháp luật của cháu D. Trong vụ án thì chị S cũng là nguyên đơn nên thấy rằng không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm anh Vàng Duy K cung cấp bản sơ yếu lý lịch (được Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường C, quận B, thành phố Hà Nội chứng thực chữ ký). Căn cứ vào Sơ yếu lý lịch xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Vàng Seo K bao gồm: Chị Chấu Thị S, anh Vàng Duy K, anh Vàng Gia T, cháu Vàng Thùy D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Chấu Thị S về việc buộc anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G phải trả số tiền 1.080.000.000 đồng theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021:

[3.1] Về nguồn gốc của khoản tiền theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021:

Ngày 18/9/2021, anh Vàng Xuân A có viết Giấy giữ tiền hộ với nội dung: *"Vợ chồng anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G giữ hộ vợ chồng chú Vàng Seo K và Chấu Thị S với số tiền là 1.960.000.000 đồng và có trách nhiệm sẽ giả các khoản nợ cho ông Vàng Seo K đã vay, số tiền còn lại vợ chồng cháu Vàng Xuân A có trách nhiệm giữ hộ khi vợ chồng chú Vàng Seo K cần chữa bệnh thì sẽ chuyển khoản theo yêu cầu"*. Giấy giữ tiền hộ có chữ ký của người giữ tiền anh Vàng Xuân A và chị Chấu Thị S. Ngoài ra, có phần ghi nội dung chứng kiến và chữ ký của người làm chứng ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Thị P ký; tại trang sau của giấy có chữ ký của Giàng Thị G, Vàng Thị S, Sùng Thị D, Lồ Xuân H.

Theo lời khai của các đương sự đều xác định khoản tiền 1.960.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 100,0m^2 tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L. Lời khai của người làm chứng ông Trần Thanh S, bà Nguyễn Thị P là những người đã ký trong Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 đều xác nhận về việc chứng kiến anh Vàng Xuân A trực tiếp ký tên trong Giấy giữ tiền hộ, được nghe lại về thỏa thuận giữa các bên nhưng không được trực tiếp chứng kiến việc hai bên giao nhận số tiền này mà chỉ nghe anh Xuân A nói là số tiền trên xuất phát từ việc mua bán thửa đất ở đường Hoàng Liên kéo dài và người mua đất chuyển tiền vào tài khoản của anh Xuân A, số tiền bao nhiêu thì người làm chứng không biết. Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 02/11/2022 đối với bà Vũ Thị Hồng D là người mua đất xác nhận về việc nhận chuyển nhượng đất của anh Vàng Xuân A và đã hoàn tất thủ tục, chuyển đủ số tiền nhận chuyển nhượng vào tài khoản của anh Vàng Xuân A. Như vậy, lời khai của các đương sự về nguồn gốc số tiền 1.960.000.000 đồng theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng cứ là sao kê số tài khoản của anh Vàng Xuân A. Do đó, xác định số tiền theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L.

[3.2] Xét thỏa thuận theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021:

Như trên đã phân tích thì nguồn gốc của số tiền 1.960.000.000 đồng theo Giấy giữ hộ tiền ngày 18/9/2021 là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L. Theo đó để xem xét bản chất của thỏa thuận theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 cũng như nghĩa vụ trả lại tài sản phát sinh từ thỏa thuận này cần xem xét chủ sử dụng hợp pháp đối với quyền sử dụng đất.

Nguyên đơn chị Chấu Thị S cho rằng thửa đất này là do ông Vàng Seo K nhận chuyển nhượng từ năm 2008 nhưng nhờ ông Vàng Seo X đứng tên trên GCNQSDĐ. Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 16/11/2022 đối với bà Đinh Thị T có nội dung về việc năm 2008 bà có bán thửa đất tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L, ông Vàng Seo K là người trực tiếp thỏa thuận mua

bán, trả tiền với giá 220.000.000 đồng, sau đó ông K để ông Vàng Seo X (anh trai) đứng tên trong GCNQSDĐ. Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 16/8/2022 đối với ông Phàn Giàng S xác định năm 2008 ông cùng ông K đi tiềm mua đất, gặp chủ bán đất, ông K và người bán đất thỏa thuận về việc ông K sẽ là người trả tiền mua đất nhưng sẽ nhờ ông Vàng Seo X đứng tên chủ sở hữu vì sợ ảnh hưởng đến công việc do khi đó ông K đang làm việc tại Cục hải quan tỉnh Lào Cai.

Theo lời khai của ông Vàng Seo X cho rằng thửa đất trên là do ông mua nhưng thời điểm đó ông chỉ có 400.000.000 đồng nên đã vay của ông K thêm 100.000.000 đồng và do không biết chữ, không nói được tiếng Việt nên mọi thủ tục mua bán đất đều nhờ ông K đứng ra thực hiện. Ông X không biết mua đất của ai, địa chỉ của thửa đất như thế nào mà chỉ biết được nhận GCNQSDĐ mang tên ông. Xét thấy, lời khai của ông X không phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Đinh Thị T là người bán đất, bởi lẽ bà Thọ khẳng định giá chuyển nhượng của thửa đất là 220.000.000 đồng chứ không phải 500.000.000 đồng. Hơn nữa, mặc dù ông X không biết chữ, không nói được tiếng Việt nhưng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên nếu ông có tiền để mua đất thì phải tìm hiểu và biết về tài sản mà mình mua. Ông X cũng trực tiếp điểm chỉ, làm thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ từ bà Đinh Thị T, được nghe dịch lại nội dung hợp đồng nên ông đương nhiên được biết các thông tin về thửa đất chuyển nhượng.

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 20/9/2021 hộ ông Vàng Seo X và anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G làm thủ tục sang tên trên GCNQSDĐ thì mới tiếp tục ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Vũ Thị Hồng D. Ông X trình bày khi ông K bị bệnh thì ông đồng ý bán đất để lấy một phần tiền chữa bệnh cho ông K, mọi thủ tục mua bán do con trai là anh Vàng Xuân A thực hiện. Sau khi bán đất anh Vàng Xuân A đã chi trả một phần tiền chữa bệnh, trả nợ cho ông K, số tiền còn lại giao lại cho ông X nhưng ông không rõ số tiền cụ thể là bao nhiêu. Xét thấy, lời khai của ông X là không phù hợp bởi lẽ ông đứng tên chủ sử dụng đất, trường hợp ông đồng ý bán đất thì hoàn toàn có thể tự đứng ra để thỏa thuận ký Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ mà không phải chuyển sang tên cho anh Xuân A rồi mới bán cho người khác. Tài sản là của ông nên khi anh Xuân A đã chi trả một phần số tiền để chưa bệnh, trả nợ cho ông K nên ông phải biết được số tiền còn lại mà anh Xuân A giao cho ông là bao nhiêu.

Tại cấp phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn anh Vàng Xuân A là anh Trần Mạnh H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định sai mối quan hệ pháp luật của vụ án dẫn đến xác định sai tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án anh H có đơn đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để đợi Tòa án nhân dân huyện B xử lý Đơn khởi kiện của ông Vàng Seo X nộp ngày 24/4/2023 về việc yêu cầu tuyên bố văn bản là Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 giữa chị Chấu Thị S và anh Vàng Xuân A là vô hiệu và tạm đình chỉ

xét xử phúc thẩm vụ án trong trường hợp Tòa án thụ lý vụ án theo Đơn khởi kiện của ông X. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc Tòa án nhân dân huyện B đã thụ lý vụ án. Ngoài ra, anh H cũng thay đổi ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Đối với đề nghị của anh H về việc xác minh tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của người làm chứng ông bà H, G (bố mẹ nuôi của ông K), ông Vàng Seo H, ông Vàng Seo M, ông Đinh Văn H, ông Bùi Quang H, bà Phạm Thị T để làm rõ nội dung đây không phải là mảnh đất mà ông K nhờ ông X đứng tên hộ. Tòa án đã thông báo yêu cầu anh H cung cấp chứng cứ là văn bản xác nhận của người làm chứng trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người làm chứng và nội dung trình bày liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn đã cung cấp chứng cứ là các văn bản xác nhận của người làm chứng ông Vàng Seo M, ông Vàng Seo H nên không cần thiết phải triệu tập người làm chứng để lấy lời khai.

Đối với chứng cứ do bị đơn cung cấp bổ sung là bản gốc Biên bản họp gia đình đề ngày 04/12/2021, giải quyết về nội dung tài sản của người đã mất; Thành phần gồm: Ông bà H, G (Bố mẹ nuôi), ông Vàng Seo H, ông Vàng Seo X, ông Vàng Seo M, ông Đinh Văn H, ông Bùi Quang H, chị Chấu Thị S, trong đó đối với nội dung ghi giải quyết đất ở đường Hoàng Liên kéo dài thì chị S có ý kiến: *"Đợi K (tức K - con đẻ của ông K) lên giải quyết sau về phần đất đường Hoàng Liên kéo dài"*. Xét thấy, nội dung Biên bản họp gia đình này không có ý kiến của chị S thừa nhận quyền sử dụng đất tại đường Hoàng Liên kéo dài là ông X và ông K mua chung nên đây không phải chứng cứ làm thay đổi bản chất của vụ án. Theo văn bản xác nhận của những người làm chứng thì cho rằng tại cuộc họp gia đình đã thống nhất, chị S cũng đồng ý nhưng người ghi biên bản ghi không rõ ý, tuy nhiên lời khai của người làm chứng không có căn cứ chứng minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Trần Mạnh H còn có ý kiến cho rằng trường hợp xác định quyền sử dụng đất là của ông Vàng Seo K nhưng nhờ ông Vàng Seo X đứng tên hộ trên GCNQSDĐ thì cần áp dụng Án lệ số 02/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, Án lệ số 02/2016/AL có liên quan đến vụ án về tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất nhờ đứng tên hộ, người đứng tên hộ đã quản lý đất và có công sức trong việc bảo quản, giữ gìn, tôn tạo làm tăng giá trị đất. Tuy nhiên, trong vụ án thì ông Vàng Seo X là người đứng tên trên GCNQSDĐ nhưng không có căn cứ để xác định ông X quản lý đất hay có công sức trong việc bảo quản, giữ gìn, tôn tạo làm tăng giá trị đất. Vụ án được giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị Chấu Thị S đòi tài sản đối với anh Vàng Xuân A theo thỏa thuận trong Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021. Do đó, ý kiến của anh H về việc cần áp dụng Án lệ số 02/2016/AL để giải quyết vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

Trên cơ sở lời khai của đương sự, người làm chứng và các chứng cứ trong vụ án được nhận định ở trên thấy rằng có đủ căn cứ xác định quyền sử dụng đất tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai có nguồn gốc là tài sản

hợp pháp của ông Vàng Seo K. Thời điểm chị S khởi kiện thì ông K đã chết, quyền sử dụng đất đã được sang tên người khác nên xác định tài sản mà chị S đòi lại cho chị và các đồng thừa kế khác là khoản tiền phát sinh từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận về việc sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã chi số tiền 880.000.000 đồng để chi viện phí, trả nợ và làm đám tang cho ông K, còn lại số tiền 1.080.000.000 đồng.

Theo tài liệu là sao kê tài khoản của anh Vàng Xuân A thấy rằng người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà Vũ Thị Hồng D đã chuyển khoản số tiền nhận chuyển nhượng vào tài khoản ngân hàng của anh Xuân A. Ngày 18/9/2021, anh Vàng Xuân A ký Giấy giữ tiền hộ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất này. Anh Vàng Xuân A là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có nghề nghiệp là giáo viên nên có đủ trình độ hiểu biết để nhận thức được việc ký tên trong Giấy giữ tiền hộ. Việc anh cho rằng khoản tiền này là thửa đất trên là do ông K và ông X mua chung, anh viết Giấy giữ tiền hộ theo đề nghị của ông K là không phù hợp. Ngoài ra, anh Xuân A cho rằng số tiền còn lại sau khi đã chi trả tiền viện phí, trả nợ và làm đám tang cho ông K đã giao lại toàn bộ cho ông X nên ông X có trách nhiệm đối với khoản tiền này, anh không còn liên quan nữa là không có cơ sở. Bởi lẽ theo sao kê tài khoản của anh Xuân A thì không có giao dịch rút toàn bộ số tiền còn lại 1.080.000.000 đồng trong một lần mà các khoản tiền được rút ra từng khoản nhỏ, trong nhiều thời gian khác nhau. Hơn nữa, trường hợp nghĩa vụ liên quan đến khoản tiền này chuyển giao cho ông X thì cũng phải được thỏa thuận với chị S và ông X. Nhưng bản thân ông X không tham gia cả giao dịch về việc giữ hộ tiền cũng như việc chi trả tiền sau khi chuyển nhượng đất.

[3.3] Từ những phân tích trên xét thấy có căn cứ xác định tài sản là quyền sử dụng đất tại tổ 12, đường D3, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai có nguồn gốc tài sản hợp pháp của ông Vàng Seo K nhưng nhờ ông Vàng Seo X đứng tên hộ trên GCNQSDĐ. Đến nay quyền sử dụng đất đã chuyển nhượng cho người khác nên tài sản tranh chấp là khoản tiền phát sinh từ việc chuyển nhượng này. Do xuất phát từ việc nhờ đứng tên hộ nên các bên đã thực hiện sang tên quyền sử dụng đất cho anh Vàng Xuân A, số tiền chuyển nhượng do anh Xuân A quản lý. Vì vậy, chị Chấu Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G phải trả lại số tiền còn lại theo Giấy giữ tiền hộ ngày 18/9/2021 là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm khi giải quyết vụ án mặc dù có sai sót trong thủ tục tố tụng nhưng việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà cần sửa bản án theo hướng tuyên cụ thể nghĩa vụ trả tiền cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vàng Seo K bao gồm: Chị Chấu Thị S, anh Vàng Duy K, anh Vàng Gia T và cháu Vàng Thùy D.

[4] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Anh Vàng Xuân A, chị Giàng Thị G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vàng Seo K.

Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án phúc thẩm nên người kháng cáo anh Vàng Xuân A không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 166, Điều 288, Điều 357, Điều 468 Bộ Luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chấu Thị S.

Về nghĩa vụ trả lại tài sản: Buộc anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G phải có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền là 1.080.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)* cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Vàng Seo K bao gồm: Chị Chấu Thị S, anh Vàng Duy K, anh Vàng Gia T và cháu Vàng Thùy D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Vàng Xuân A và chị Giàng Thị G phải chịu 44.400.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Chấu Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.375.000đồng (*Hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng),*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004007, ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Vàng Xuân A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Vàng Xuân A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC-21P, số 0004045 ngày 17/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Số tiền này được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Vàng Xuân A phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khanh